

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD02078**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Hệ điều hành Windows**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008			9	8.5	9.0		7.0		7.7
2	2354802035095	Trần Minh	Đức	19/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007			8.5	9.0	8.5		9.0		8.9
4	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008			9	9.0	9.0		6.8		7.7
5	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008			8.5	9.0	9.0		7.3		7.9
6	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008			9	8.5	9.0		6.8		7.6
7	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008			8.5	8.0	9.0		7.0		7.6
8	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008			9	8.5	9.0		9.5		9.2
9	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006			9	9.5	9.0		8.3		8.7
10	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008			8.5	9.0	9.5		8.3		8.6
11	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008			8.5	9.5	8.5		7.0		7.8
12	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007			9	9.0	8.5		7.3		7.9
13	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008			9	9.5	9.0		8.3		8.7
14	2354802035107	Đặng Kim	Ngân	09/05/2007			7.5	8.0	7.5		8.3		8.1
15	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006			8.5	9.0	8.5		7.3		7.9
16	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008			9	9.0	9.5		8.3		8.7
17	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyễn	30/05/2008			8.5	8.5	9.0		6.8		7.6
18	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006			9	10.0	10.0		8.0		8.7
19	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008			9	9.5	9.5		10.0		9.8
20	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008			9	9.5	9.5		10.0		9.8
21	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007			9	9.5	8.5		10.0		9.6
22	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008			9	10.0	10.0		10.0		9.9
23	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008			8.5	9.0	8.5		9.3		9.1
24	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008			8.5	9.0	8.5		7.8		8.2
25	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008			9	9.0	9.5		8.5		8.8
26	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008			9	9.5	9.5		9.3		9.3
27	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008			9	9.0	10.0		10.0		9.8
28	2354802035121	Nguyễn Thị Minh	Thư	17/06/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
29	2354802035122	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/10/2008			8.5	9.5	9.0		6.3		7.4
30	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006			9	10.0	9.0		9.8		9.6
31	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008			8.5	9.0	9.0		9.5		9.3
32	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008			9	10.0	9.0		9.5		9.5
33	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008			8.5	9.5	9.0		8.0		8.4
34	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vý	09/11/2008			9	9.5	9.5		8.5		8.9
35	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008			9	9.5	9.5		9.5		9.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang